

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH KON TUM**

Số: 49/2015/QĐ-UBND

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Kon Tum, ngày 18 tháng 12 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Kon Tum

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 29/2014/TTLT-BKH-CN-BNV ngày 15 tháng 10 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ và Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan chuyên môn về khoa học và công nghệ thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện;

Theo Kết luận số 129-KL/BCS ngày 14 tháng 7 năm 2015 của Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh về tổ chức bộ máy;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 41/TTr-SKH-CN ngày 06 tháng 10 năm 2015 và Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 469/TTr-SNV ngày 25 tháng 11 năm 2015,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo quyết định này Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Kon Tum.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký ban hành và thay thế:

- Quyết định số 52/2008/QĐ-UBND ngày 05 tháng 11 năm 2008 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Kon Tum;

- Quyết định số 02/2010/QĐ-UBND ngày 13 tháng 01 năm 2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum ban hành quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng.

Điều 3. Giám đốc Sở Nội vụ; Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ; Thủ trưởng các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH
Đào Xuân Quý

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH KON TUM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

QUY ĐỊNH

**chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức
của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Kon Tum
(Ban hành kèm theo Quyết định số 49/2015/QĐ-UBND
ngày 18 tháng 12 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum)**

Chương I

VỊ TRÍ, CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN

Điều 1. Vị trí và chức năng

1. Sở Khoa học và Công nghệ (sau đây gọi tắt là Sở) là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh có chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước về khoa học và công nghệ, bao gồm: hoạt động khoa học và công nghệ; phát triển tiềm lực khoa học và công nghệ; tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng; sở hữu trí tuệ; ứng dụng bức xạ và đồng vị phóng xạ; an toàn bức xạ và hạt nhân; quản lý và tổ chức thực hiện các dịch vụ công về các lĩnh vực thuộc phạm vi chức năng của Sở theo quy định của pháp luật.

2. Sở có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng; chấp hành sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức và hoạt động của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, đồng thời chấp hành sự chỉ đạo, hướng dẫn, thanh tra, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ của Bộ Khoa học và Công nghệ.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

Thực hiện theo quy định tại Điều 2 Thông tư liên tịch số 29/2014/TTLT-BKHCN-BNV ngày 15 tháng 10 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa và Công nghệ và Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan chuyên môn về khoa học và công nghệ thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện.

Chương II

CƠ CẤU TỔ CHỨC VÀ BIÊN CHẾ CỦA SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Điều 3. Cơ cấu tổ chức bộ máy

1. Lãnh đạo Sở, gồm có: Giám đốc và không quá 03 Phó Giám đốc.
2. Các tổ chức tham mưu, tổng hợp và chuyên môn nghiệp vụ:
 - a) Văn phòng;

- b) Thanh tra;
- c) Phòng Kế hoạch - Tài chính;
- d) Phòng Quản lý khoa học;
- đ) Phòng Quản lý khoa học và công nghệ cơ sở;
- e) Phòng Quản lý công nghệ và thị trường công nghệ;
- g) Phòng Quản lý chuyên ngành;

3. Chi cục thuộc Sở: Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng.

Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng có đơn vị sự nghiệp là Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng.

4. Các đơn vị sự nghiệp công lập

- a) Trung tâm Thông tin và Thống kê khoa học và công nghệ;
- b) Trung tâm Ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ;

Chi cục, đơn vị sự nghiệp có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng.

Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ quy định cụ thể về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các tổ chức thuộc và trực thuộc Sở theo quy định.

Điều 4. Biên chế của Sở Khoa học và Công nghệ

Biên chế công chức, biên chế sự nghiệp và số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập của Sở được giao trên cơ sở vị trí việc làm, gắn với chức năng, nhiệm vụ, phạm vi hoạt động và nằm trong tổng số biên chế công chức, biên chế sự nghiệp và số lượng người làm việc do Ủy ban nhân dân tỉnh giao.

Điều 5. Thành lập, chia tách, sáp nhập, giải thể các cơ quan, đơn vị thuộc, trực thuộc Sở Khoa học và Công nghệ

Việc thành lập, chia tách, sáp nhập, giải thể các cơ quan, đơn vị, tổ chức thuộc Sở thực hiện theo đúng quy định hiện hành.

Điều 6. Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, cho từ chức, nghỉ hưu và thực hiện các chế độ, chính sách

1. Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, cho từ chức, nghỉ hưu và thực hiện các chế độ, chính sách đối với Giám đốc Sở và Phó Giám đốc Sở do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định theo quy định hiện hành.

2. Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, cho từ chức, nghỉ hưu và thực hiện các chế độ, chính sách đối

công chức, viên chức và người lao động của Sở Khoa học và Công nghệ thực hiện theo phân cấp quản lý cán bộ hiện hành.

Điều 7. Nhiệm vụ, quyền hạn của Giám đốc Sở

Giám đốc Sở là người đứng đầu Sở Khoa học và Công nghệ, chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Khoa học và Công nghệ và trước pháp luật về thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Khoa học và Công nghệ; thực hiện các chức trách, nhiệm vụ của Giám đốc Sở được quy định tại Điều 7 Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Điều 8. Nhiệm vụ quyền hạn của các Phó Giám đốc Sở

1. Phó Giám đốc Sở là người giúp Giám đốc Sở phụ trách, chỉ đạo một số mặt công tác của các cơ quan, đơn vị thuộc và trực thuộc Sở, chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công.

2. Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Giám đốc Sở khi Giám đốc Sở phân công ủy quyền và được chủ tài khoản ủy quyền đăng ký chữ ký tại kho bạc Nhà nước tỉnh.

Chương III

NGUYÊN TẮC HOẠT ĐỘNG, CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC VÀ MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC

Điều 9. Nguyên tắc hoạt động

Sở Khoa học và Công nghệ hoạt động theo nguyên tắc tập trung dân chủ với chế độ Thủ trưởng. Những công việc quan trọng, cần thiết, Giám đốc Sở sẽ quyết định và chịu trách nhiệm cá nhân sau khi bàn bạc thống nhất trong Ban Giám đốc. Trường hợp bàn bạc không thống nhất, Giám đốc Sở quyết định và chịu trách nhiệm cá nhân về quyết định của mình, các ý kiến khác được bảo lưu.

Điều 10. Chế độ làm việc

1. Về xây dựng chương trình, kế hoạch công tác

Trên cơ sở đường lối, chỉ thị, nghị quyết và chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước; chương trình công tác của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh và của Bộ Khoa học và Công nghệ trong từng thời kỳ, Sở Khoa học và Công nghệ xây dựng chương trình, kế hoạch công tác cụ thể, làm cơ sở cho quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao.

2. Thời hạn giải quyết công việc

Những công việc thuộc chức năng nhiệm vụ của Sở, nếu pháp luật đã quy định thời hạn giải quyết, thì phải giải quyết xong trong thời hạn đó; nếu pháp luật không quy định, thì trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Giám đốc Sở (hoặc Phó Giám đốc Sở phụ trách lĩnh vực được phân

công, hoặc được ủy quyền) phải giải quyết xong và trả lời cho tổ chức, cá nhân. Trường hợp chưa giải quyết hoặc không giải quyết được phải có văn bản trả lời để tổ chức, cá nhân biết rõ lý do.

3. Chế độ soạn thảo, trình ký và ban hành văn bản

Việc soạn thảo văn bản thực hiện đúng quy trình, thể thức văn bản. Nội dung văn bản phải rõ ràng, cụ thể và không được trái với quy định của pháp luật; ban hành văn bản phải đúng đối tượng thi hành trong văn bản.

a) Đối với văn bản thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở lập hồ sơ, thủ tục trình ký theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh.

b) Đối với văn bản thuộc thẩm quyền của Sở: Việc ký và ban hành văn bản do Giám đốc Sở chịu trách nhiệm về nội dung và thể thức văn bản.

4. Việc trình các văn bản của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh

Những vấn đề thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thì Giám đốc Sở phải có văn bản trình Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định. Nếu công việc liên quan đến nhiều ngành, nhiều cấp thì Giám đốc Sở phải chủ trì, trao đổi thống nhất bằng văn bản trước khi trình Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định.

5. Chế độ thông tin báo cáo

a) Giám đốc Sở thực hiện báo cáo định kỳ tình hình triển khai nhiệm vụ với Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Khoa học và Công nghệ theo đúng thời gian quy định.

b) Khi đi công tác ngoài tỉnh Giám đốc Sở phải báo cáo Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh trước 03 ngày, trường hợp đột xuất thì phải báo cáo ngay trước khi đi công tác để Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh cho ý kiến.

c) Khi có vấn đề đột xuất nảy sinh vượt quá thẩm quyền thì Giám đốc Sở phải báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh để xử lý kịp thời.

6. Công tác lưu trữ

Việc lưu trữ phải tiến hành thường xuyên, kịp thời và đúng quy định hiện hành.

Điều 11. Mối quan hệ công tác

1. Với Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Khoa học và Công nghệ

a) Chịu sự giám sát của Hội đồng nhân dân tỉnh, trong quá trình thực hiện nghị quyết Hội đồng nhân dân tỉnh và thực hiện nhiệm vụ do pháp luật quy định.

b) Chịu sự lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra trực tiếp và toàn diện của Ủy ban

nhân dân tỉnh về các mặt công tác được giao.

c) Chịu sự hướng dẫn chỉ đạo về chuyên môn nghiệp vụ của Bộ Khoa học và Công nghệ.

2. Đối với các cơ quan tham mưu giúp việc của Tỉnh ủy, các Huyện ủy, Thành ủy, Đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy

Sở phối hợp công tác với các cơ quan tham mưu giúp việc của Tỉnh ủy, các Huyện ủy, Thành ủy, Đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy khi có đề nghị hoặc yêu cầu.

3. Đối với Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, các Sở và cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh.

Trên nguyên tắc phối hợp công việc nhằm hoàn thành nhiệm vụ chung của tỉnh và nhiệm vụ của từng cơ quan.

Là mối quan hệ giữa quản lý theo ngành và quản lý theo lãnh thổ trong lĩnh vực quản lý nhà nước về công tác khoa học và công nghệ.

4. Đối với các đoàn thể

Sở phối hợp với các đoàn thể tổ chức vận động cán bộ, công chức trong cơ quan tham gia các phong trào thi đua, nhằm hoàn thành tốt nhiệm vụ công tác chuyên môn và nhiệm vụ công tác đoàn thể.

5. Đối với các doanh nghiệp

Sở thực hiện chức năng quản lý Nhà nước về công tác khoa học và công nghệ đối với các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh. Thanh tra, kiểm tra các doanh nghiệp trong việc chấp hành các quy định của Nhà nước về công tác khoa học và công nghệ theo quy định hiện hành.

Chương IV **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

Điều 12. Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ căn cứ vào Quy định này quy định nhiệm vụ cụ thể và lề lối làm việc giữa các phòng chuyên môn, nghiệp vụ, các đơn vị thuộc và trực thuộc Sở.

Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm theo dõi, chỉ đạo, kiểm tra việc thực hiện Quy định này. Trong quá trình thực hiện có khó khăn, vướng mắc hoặc có những vấn đề mới phát sinh cần sửa đổi, bổ sung, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ) xem xét quyết định./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH
Đào Xuân Quý